

# PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

GS, TS TRỊNH NHƯ \*

**P**hương pháp xác định những quyết sách đúng đắn của ĐCS Việt Nam bắt nguồn từ tư duy khoa học và tầm nhìn sâu rộng của lãnh tụ Hồ Chí Minh, được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn của Người, do Người tự chiêm nghiệm dưới ánh sáng của phép biện chứng duy vật mác xít. Do sự giáo huấn của Người, nó trở thành phương pháp tư duy ở tầm chiến lược và cách xử lý tình huống cách mạng của Đảng ta, trước hết là của BCHTU; mở ra khả năng hiện thực cho sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Hiệu quả tầm nhìn đó phản ánh trình độ nhận thức nhạy bén, sâu xa xu thế chuyển biến cục diện chính trị quốc tế, khu vực trong thời đại mới, sự biến chuyển của các phong trào cách mạng, phong trào hoà bình, dân chủ thế giới; thế và lực của cách mạng nước ta và đối phương. Mặt khác, nó cũng thể hiện năng lực phát hiện ảnh hưởng qua lại giữa các nhân tố quốc tế và Việt Nam, đối phương và ta.

Có thể dễ dàng nhận biết phương pháp tư duy đó mà lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta đã thể nghiệm.

Từ cách nhìn toàn cục xu thế lịch sử cách mạng

thế giới, sau khi Chiến tranh thế giới II bùng nổ không lâu, tháng 5-1941 lãnh tụ Hồ Chí Minh và BCHTU Đảng nhận định: “Nếu cuộc đế quốc chiến tranh lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”<sup>1</sup>.

Sự tiên đoán khách quan đó cùng với cách đánh giá mâu thuẫn giữa dân tộc ta, các giai cấp và tầng lớp đồng bào ta với ách thống trị của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật đã phát triển đến mức độ gay gắt nhất: “Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”<sup>2</sup> dẫn tới quyết định rất quan trọng của Trung ương Đảng (TUĐ): “Cần phải thay đổi chiến lược”, có nghĩa là không giải quyết đồng thời nhiệm vụ cách mạng phản đế và nhiệm vụ cách mạng ruộng đất mà “chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp là “dân tộc giải phóng”<sup>3</sup>.

Cũng lúc này, do cách đánh giá khách quan, cụ thể tinh thần yêu nước, chống chế độ thuộc địa đang dâng cao trong toàn thể đồng bào, chỉ trừ một bộ phận nhỏ cam tâm làm tay sai cho kẻ thù xâm lược Pháp, Nhật, lãnh tụ Hồ Chí Minh và TUĐ đã kịp thời đưa ra chủ trương và khẩu hiệu cứu quốc: “mục đích của các hội quần chúng cũng xoay về

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

việc cứu quốc là cốt yếu"<sup>4</sup>. Về tổ chức lực lượng cách mạng, Mặt trận Việt Minh được thành lập ngay với các chính sách kết hợp hài hoà quyền lợi tối cao của dân tộc và lợi ích của mọi giới đồng bào là làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được sung sướng, tự do.

Những quyết định đúng đắn trên mở ra khả năng hiện thực phát triển nhanh chóng mặt trận đại đoàn kết dân tộc xây dựng lực lượng vũ trang và các chiến khu, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Theo dõi sát sao diễn biến mâu thuẫn Nhật-Pháp, TUD sớm dự kiến từ nửa năm trước cuộc đảo chính Nhật lật Pháp sẽ diễn ra ở Đông Dương. Phân tích các thông tin mới nhất về động thái quân sự, chính trị của Nhật ở thời điểm cận kề ngày 9-3-1945, Tổng bí thư Trường-Chinh dự kiến không lâu nữa, cuộc đảo chính sẽ xảy ra và khẩn trương triệu tập Ban thường vụ Trung ương Đảng (BTVTUD) họp vào chấp tối 9-3-1945 để quyết định những chủ trương mới sau cuộc đảo chính của Nhật. Ba ngày sau Hội nghị, bản Chỉ thị *Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* được ban hành rất kịp thời, đưa phong trào cách mạng chuyển sang giai đoạn tiền khởi nghĩa, sẵn sàng tiến tới tổng khởi nghĩa khi thời cơ xuất hiện.

Mùa hè năm 1945, biết tin thắng trận của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trên chiến trường châu Âu đánh bại phát xít Hitle, tiếp đó, tại mặt trận Thái Bình Dương, quân Nhật bị tấn công dồn dập, báo hiệu thất bại cuối cùng của nó không còn xa nữa; ở trong nước, phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra dồn dập, lực lượng chính trị và vũ trang phát triển nhanh chóng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và TUD cho rằng, cần chuẩn bị hết sức gấp rút để phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền đúng thời cơ tổng khởi nghĩa. Trong những ngày thượng tuần tháng Tám 1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị cho

nhiều cán bộ cao cấp ở Tân Trào: "chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội"<sup>5</sup>.

Với tinh thần ấy, đêm 12-8-1945, khi nhận được tin Nhật chấp nhận đàm phán với các nước Đồng minh để ngừng bắn, Người lập tức bàn với BTVTUD phát Lệnh khởi nghĩa trong cả nước ngay đêm 13-8, trước khi họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội<sup>6</sup>.

Quán triệt tinh thần chủ động của lãnh tụ Hồ Chí Minh và TUD, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Thành uỷ Hà Nội đã đánh giá đúng thời cơ cách mạng để phát lệnh khởi nghĩa ở Hà Nội và giành chính quyền bằng phương thức sáng tạo. Sáng kiến của Hà Nội được TUD chỉ đạo các địa phương khác thực hiện, đẩy nhanh đà phát triển của tổng khởi nghĩa trong toàn quốc đi tới thắng lợi với sự hy sinh xương máu của đồng bào, chiến sĩ ở mức thấp nhất.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với cách nhìn thấu đáo quy luật phát triển của chiến tranh nhân dân Việt Nam bằng sức mạnh kiên cường, bất khuất của một dân tộc vừa vùng lên giành chính quyền, đang xây dựng chế độ dân chủ cộng hoà; cần nhắc điểm mạnh, điểm yếu của đối phương trong xu thế phá sản tất yếu của chính sách thuộc địa kiểu cũ; những yếu kém của ta có thể khắc phục được nhờ tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào ta và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh và TUD quyết định tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, kháng chiến và kiến quốc, tự lực cánh sinh và khẳng định kháng chiến nhất định thắng lợi.

Tiến trình của cuộc kháng chiến cho thấy thế và lực của ta từng bước mạnh lên qua ba giai đoạn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiên liệu từ khi mở đầu kháng chiến kéo dài chín năm. Giải thích điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ trong *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II*

## NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

của Đảng: “Lúc bắt đầu kháng chiến, quân đội ta là quân đội thợ ấu... Quân đội địch là một quân đội nổi tiếng trong thế giới... cho nên lúc đó có người cho rằng cuộc kháng chiến của ta là “châu chấu đá voi”.

Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật... Nhưng Đảng ta theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta không những nhìn vào hiện tại, mà lại nhìn vào tương lai. Chúng ta tin chắc vào tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc. Cho nên chúng ta quả quyết trả lời những người lừng chùng và bi quan kia rằng:

*Nay tuy châu chấu đá voi,*

*Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra*

Sự thật đã chứng tỏ rằng “voi” thực dân đã bắt đầu lòi ruột, mà bộ đội ta đã trưởng thành như con hổ oai hùng”<sup>7</sup>.

Biết địch, biết ta để lựa chọn cách đánh tối ưu, thích hợp với điều kiện cụ thể của dân tộc ta được thể hiện rõ trong ý tưởng của Tổng bí thư Trường Chinh tại HNTU 4 (Khoá II) tháng 1-1953, về phương châm chỉ đạo tác chiến 1953-1954: “Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. *Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh* (TG nhấn mạnh)”<sup>8</sup>. Đúng một năm sau, tháng 1-1954, khi so sánh lực lượng địch, ta tại chiến trường Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay đổi cách đánh từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, giành toàn thắng.

Về chính trị, giữa lúc Cách mạng tháng Tám mới thành công, Đảng, Nhà nước, quân và dân ta phải chống chọi với biết bao khó khăn hiểm nghèo do nhiều kẻ thù lớn gây ra, lực lượng của ta còn rất non yếu, Chủ tịch Hồ Chí Minh và BCH TƯ Đ quyết định tuyên bố tự giải tán ĐCS Đông Dương

(thực chất là rút vào ~~hoạt động bí mật~~), để né tránh mũi nhọn tấn công của ~~Địch phương~~. Đã có nhiều văn kiện của TƯ Đ giải thích quyết định đó, ở đây, xin nêu thêm ý kiến của TƯ Đ (tháng 5-1949) trả lời rất cụ thể câu hỏi của ĐCS Trung Quốc về vấn đề này.

“Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào bí mật ngày 11 - 11 - 1945 vì những lý do sau đây:

1. Lúc bấy giờ chính quyền nhân dân vừa thành lập còn rất yếu. Bọn Anh Mỹ Pháp Tưởng câu kết với nhau ra sức tìm mọi cơ hội mưu đánh đổ chính quyền mới và phá hoại nền độc lập của Việt Nam. Chúng vin vào cơ Đảng Cộng sản giữ địa vị trọng yếu trong chính quyền để đòi can thiệp vào nội chính Việt Nam như: đòi bỏ chế độ Ủy ban nhân dân, thay quốc kỳ, đòi buộc phải giao cho Quốc dân đảng những bộ trọng yếu trong chính phủ (Quốc phòng, nội vụ, kinh tế) v.v...

Lực lượng phản động lúc ấy mạnh hơn ta nên Đảng chủ trương tạm lánh rút vào bí mật để tránh mũi dùi của địch. Đồng thời để gấp rút bổ sung lực lượng, khi nào tình thế thuận tiện sẽ ra công khai.

2. Do sự tuyên truyền xuyên tạc của bọn phản động quốc tế và những hành động quấy rối chia rẽ của bọn tay sai của chúng (bọn Quốc dân đảng) ở trong nước, một số địa chủ, tư sản, công giáo đâm ra hoang mang và sợ cộng sản, Đảng chủ trương rút vào bí mật để làm yên lòng những phần tử trên, để giữ vững và mở rộng Mặt trận dân tộc, khiến cho chính sách chia rẽ của địch giảm hiệu lực”<sup>9</sup>.

Mặt khác, một số khuyết điểm mà Đảng ta mắc phải có phần do thiếu xem xét, nghiên cứu kỹ tình hình quốc tế, trong nước và so sánh lực lượng địch, ta. Những năm đầu thập niên 1930, chủ nghĩa phát xít đã hình thành, đang ráo riết chuẩn bị chiến tranh thế giới, gây tác động tới Việt Nam. Do vậy, nhiệm vụ của phong trào cách mạng thế giới và của loài người tiến bộ là chống phát xít, ngăn chặn nguy cơ

chiến tranh, đòi dân chủ... Song lúc bấy giờ, cơ quan lãnh đạo của Đảng ta chưa nắm được tình hình đó, nên Đại hội I của Đảng (1935) vạch ra các chủ trương, chính sách chưa phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng.

Khuyết điểm do đánh giá thiếu chính xác so sánh lực lượng địch ta đã thể hiện trong quyết định mở ba chiến dịch: Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám, Quang Trung trong nửa đầu năm 1951. Kết quả, ba chiến dịch đã tiêu diệt hơn một vạn tên địch, giải phóng một số địa phương. “Nhưng nhìn chung, các chiến dịch trên không đạt mục đích chiến lược. Có nhiều nguyên nhân, song điều chủ yếu là do ta chủ quan, đánh giá không đúng tình hình so sánh lực lượng địch, ta ở địa bàn chiến lược này”<sup>10</sup>.

Xác định đúng các quyết sách là sự phản ánh độ trưởng thành về tư duy chính trị và năng lực chỉ đạo thực tiễn của Đảng, một nhân tố bảo đảm thực hiện thành công đường lối cách mạng. Đó cũng là kinh nghiệm quý báu có giá trị lâu bền của Đảng ta.

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 1996, tr. 178

1, 2, 3, 4. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr.100, 112, 117-118, 124

5. *Anh cả Nguyễn Lương Bằng*, CTQG, H, 2005, tr.159

6. Hội nghị toàn quốc Đảng cộng sản Đông Dương họp ngày 14, 15-8. Quốc dân Đại hội họp ngày 16, 17-8-1945

7. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T. 12, tr.24

8. *Sđđ*, T. 14, tr. 59

9. Điện của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Trung ương Trung ương, số 53-BT/Đ Văn phòng Bí thư, ngày 15-5-1949. Tư liệu Viện lịch sử Đảng, II3/2/29a.3

10. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học*, CTQG, H, 1996, tr.178.

## KHOA HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG VỚI MỤC TIÊU...

(Tiếp theo trang 36)

- Lịch sử Đảng với tư cách một khoa học góp phần quan trọng nâng cao tầm tư duy chiến lược, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên. Học viện CTQG Hồ Chí Minh đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị, không chỉ trang bị đầy đủ trình độ lý luận, nắm vững quan điểm đường lối của Đảng, mà còn nâng cao tầm suy nghĩ, tầm tư duy chiến lược của học viên để nâng cao một trong những tư chất cần thiết của người cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thông qua tri thức LSD, những giá trị truyền thống về vang của Đảng mà rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên để chủ động và sáng tạo vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành trách nhiệm lãnh đạo được giao. Thông qua tri thức LSD, nâng cao đạo đức cách mạng, học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ và những cán bộ, đảng viên lớp trước, nâng cao tình cảm cách mạng, giữ vững lý tưởng cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Lịch sử Đảng là một ngành khoa học lịch sử, cũng là ngành khoa học chính trị, cần được nhận thức sâu sắc hơn và thực hiện có hiệu quả hơn trong nội dung, chương trình và mục tiêu đào tạo cán bộ tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T. 10, tr. 5

2. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 942

3. *Sđđ*, T. 23, tr. 63

4, 5, 6. *Sđđ*, T. 37, tr. 979, 985, 985

7. *Báo Nhân Dân*, ngày 8-8-2005

8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 5, tr. 233.